TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Xuân Tiếng
2. Ông Phạm Quốc Toàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thành Trung

- ***Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/5/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: bà Đặng T, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ liên hệ: ấp 3, xã L1, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn**: ông Trương Văn V, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 1228, ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

(bà Nhiều và ông V cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Đặng T trình bày:

Bà Nhiều và ông Trương Văn V kết hôn vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/12/1995; hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại số 1228, ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cải vả, chung sống với nhau không có hạnh phúc, không thể nào hàn gắn được nữa. Nay bà Nhiều xác định không còn tình cảm với ông V nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: bà Đặng T yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn V.

- Về con chung: bà Đặng T và ông Trương Văn V có 3 con chung: Trương Thị Cẩm N, sinh ngày 24/9/1998; Trương Đặng Thành Đ, sinh ngày 07/10/2008; Trương Đặng TP, sinh ngày 07/10/2008. Đối với cháu Trương Thị Cẩm N hiện đã trưởng thành nên bà Nhiều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nhiều yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 cháu Trương Đặng Thành Đ và Trương Đặng TP, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Đặng T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Đặng T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà Nhiều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Trương Văn V đến để tiến hành hòa giải nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Nguyên đơn bà Đặng T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu.

Bị đơn ông Trương Văn V có đơn xin vắng mặt và cam kết không có tranh chấp gì với bà Nhiều cũng như không có ý kiến gì đối với phán quyết của Tòa án.

Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Trương Văn V đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện V kiểm sát nhân dân huyện G; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Đặng T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Trương Văn V và được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

- Bị đơn ông Trương Văn V có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Bà Đặng T và ông Trương Văn V cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nhiều và ông V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng T và ông Trương Văn V kết hôn vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/12/1995. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà Nhiều cho rằng bà và ông V thường xuyên cải vả, chung sống với nhau không có hạnh phúc. Bà Nhiều đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thể nào hàn gắn được nữa; nay bà xác định không còn tình cảm với ông V nữa nên xin được ly hôn. Về phía ông V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông V tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông V đã không đến Tòa án. Mặc dù ông V không có gửi văn bản trình bày rõ ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nhiều. Tuy nhiên, trong đơn xin vắng mặt ông V có cam kết là không tranh chấp gì đối với bà Nhiều và cũng không có ý kiến gì đối với phán quyết của Tòa án. Qua đó, cho thấy ông V cũng đồng ý ly hôn với bà Nhiều, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nhiều.

Từ những phân tích trên xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đặng T và ông Trương Văn V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì cả hai bên đều không ai mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân vì thế không Đ được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: bà Đặng T và ông Trương Văn V có 3 con chung: Trương Thị Cẩm N, sinh ngày 24/9/1998; Trương Đặng Thành Đ, sinh ngày 07/10/2008; Trương Đặng TP, sinh ngày 07/10/2008. Đối với cháu Trương Thị Cẩm N hiện đã trưởng thành nên bà Nhiều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nhiều yêu cầu sau khi ly hôn bà được trực tiếp nuôi 2 cháu Trương Đặng Thành Đ và Trương Đặng TP, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Trương Thị Cẩm N hiện đã trưởng thành, có thể tự lao động nuôi bản thân, bà Nhiều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 2 cháu Trương Đặng Thành Đ và Trương Đặng TP hiện đang sống với mẹ và có cuộc sống, học tập, sinh hoạt ổn định. Việc sống chung với mẹ là phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của 2 cháu Phát và Đ. Ngoài ra, phía ông V cũng không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận để bà

Nhiều là người trực tiếp nuôi 2 cháu Phát và Đ cho đến khi thành niên. Xét việc bà Nhiều không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: bà Đặng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: bà Đặng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện V kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đặng T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng T đối với bị đơn ông Trương Văn V, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng T được ly hôn với ông Trương Văn V.

- Về con chung: giao 2 cháu Trương Đặng Thành Đ, sinh ngày 07/10/2008 và Trương Đặng TP, sinh ngày 07/10/2008 cho bà Đặng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận việc bà Nhiều không yêu cầu ông Trương Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông V được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Đặng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: bà Đặng T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đặng T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003482 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà Nhiều đã nộp xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L1, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương